

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
B-KHÁNH HOÀ**

Bản án số: 38/2025/HS-ST

Ngày: 08/9/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN B-KHÁNH HOÀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Tôn**

Bà **Nguyễn Thị Xuân Mai**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Vũ Kim Kúc** - Thư ký Tòa án nhân dân B-Khánh Hoà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân B-Khánh Hoà tham gia phiên tòa: Bà **Phan Minh Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân B-Khánh Hoà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2025/TLST-HS ngày 15/8/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HS ngày 22/8/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quốc B**, sinh năm 2004 tại Khánh Hoà; Nơi cư trú: thôn B, xã B, tỉnh Khánh Hoà. Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đăng B Hoàng B, sinh năm 1975 và bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1981;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Công an xã B xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 0786/QĐ-XPHC ngày 28/6/2024 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, số tiền phạt 1.500.000đ.

- Công an xã B xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 07/QĐ-XPHC ngày 02/4/2024 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, số tiền 1.500.000đ.

- Toà án nhân dân thị xã Ninh Hoà ban hành Quyết định số 29/2024/QĐ-TA ngày 18/7/2024 về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hoà từ ngày 30/7/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Bùi Thị B, sinh năm: 1978

2. Ông Ngô Công B, sinh năm: 1997

3. Bà Ngô Thị Mỹ B, sinh năm: 1998

4. Ông Ngô Công B, sinh năm: 2002

5. Bà Lê Thị B, sinh năm: 1939

Cùng địa chỉ: thôn B, xã B, tỉnh Khánh Hoà.

Đều vắng mặt.

- Người có quyền B, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1981, có mặt.

Địa chỉ: thôn B, xã B, tỉnh Khánh Hoà.

2. Ông Lê Đăng B Hoàng B, sinh năm: 1975, có mặt.

Địa chỉ: thôn B, xã B, tỉnh Khánh Hoà.

- **Người làm chứng:** Ông Hồ Hữu B, sinh năm: 1969, vắng mặt.

Địa chỉ: thôn B, xã B, tỉnh Khánh Hoà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 29/3/2024 Lê Quốc B sử dụng xe mô tô biển số 79H2-172.25 của gia đình đi từ nhà ở xã B đến khu nhà trọ thuộc hẻm 14 đường Nguyễn Xiển, thành phố Nha Trang chơi thì gặp người tên Bảo (chưa rõ nhân thân lai lịch). Sau khi nói chuyện cùng nhau thì Bảo rủ B đi trộm cắp bán kiếm tiền tiêu xài, B đồng ý. B dùng xe mô tô biển số 79H2-172.25 chở Bảo ra Ninh Hòa, khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai đi đến khu vực Cầu vượt đang thi công ở thôn Quảng Cư, xã B, tỉnh Khánh Hoà thấy xe mô tô sirius biển số 79H1-668.59 để gần lán trại không người trông coi. B đứng ngoài quan sát còn Bảo vào lấy xe. Do xe bị hư hỏng nên Bảo ôm xe mô tô biển số 79H1-668.59 ngồi sau để B điều khiển xe mô tô 79H2-172.25 chở đi. Khi đến đoạn đường thuộc thôn Đại Tập, xã B thì bị tổ tuần tra Công an xã B tuần tra, phát hiện, Bảo bỏ chạy còn B bị tổ công tác đưa về trụ sở Công an xã B làm việc lập biên bản.

Theo kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐĐGTS ngày 18/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Ninh Hòa kết luận 01 (một) xe mô tô biển số 79H1-668.59 có giá trị 9.062.000đ.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 79H1-668.59, 79H2-172.25 cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Khánh Hoà đã trả lại cho chủ sở hữu.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 9.000.000đ. Bị hại, người có quyền B nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Theo bản Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 09/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân B-Khánh Hoà đã truy tố bị cáo Lê Quốc B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân B-Khánh Hoà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Quốc B từ 06-09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: bị hại, người có quyền B nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên không xem xét. Vật chứng vụ án: 01 (một) cà lê bằng kim loại màu trắng loại 2 đầu có kích thước 14-17 cm; 01 cà lê bằng kim loại đầu có kích thước 13cm; 01 cà lê bằng kim loại có kích thước 12cm; 01 thanh kim loại gọi là cò điều bằng kim loại có đầu kích thước 12cm; 01 cà lê có đầu kích thước 19cm; 01 mỏ lết bằng kim loại có đầu kích thước 17cm; 02 thanh kim loại gọi là lục giác; 01 kềm cắt bằng kim loại; 02 kềm bằng bằng kim loại; 02 đầu tiếp bằng kim loại mở pu-ri xe; 02 gương xe màu đen; 01 tua vít bằng kim loại; 01 thanh kim loại được gọi là “đục”; 01 bộ quần áo màu đen (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Khánh Hoà và Phòng thi hành án dân sự B-Khánh Hoà ngày 08/9/2025) không phải công cụ phạm tội, là tài sản của bị cáo trong cốp xe mô tô biển số 79H2-172.25 đã cũ, bị cáo không nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy..

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân B-Khánh Hoà.

- Bị cáo nói lời sau cùng có nội dung như sau: “Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt ”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người làm chứng tuy nhiên họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ là có căn cứ.

[2]. Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quốc B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với bị hại, người tham gia tố tụng khác, toàn bộ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 29/3/2024 tại thôn Quảng Cư, xã B, tỉnh Khánh Hoà, Lê Quốc B đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 79H1-668.59 có giá trị 9.062.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Quốc B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân B-Khánh Hoà truy tố bị cáo về tội danh này là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá 9.062.000đ, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, chứng tỏ bị cáo tB ý thức tu dưỡng bản thân nên cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại đã nhận lại tài sản không bị thiệt hại, bị cáo bồi thường cho bị hại 9.000.000đ, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định 01 (một) cà lê bằng kim loại màu trắng loại 2 đầu có kích thước 14-17 cm; 01 cà lê bằng kim loại đầu có kích thước 13cm; 01 cà lê bằng kim loại có kích thước 12cm; 01 thanh kim loại gọi là cò điều bằng kim loại có đầu kích thước 12cm; 01 cà lê có đầu kích thước 19cm; 01 mỏ lết bằng kim loại có đầu kích thước 17cm; 02 thanh kim loại

gọi là lục giác; 01 kèm cắt bằng kim loại; 02 kèm bằng bằng kim loại; 02 đầu tiếp bằng kim loại mở pu-ri xe; 02 gương xe màu đen; 01 tua vít bằng kim loại; 01 thanh kim loại được gọi là “đục”; 01 bộ quần áo màu đen không phải công cụ phạm tội, là tài sản của bị cáo đã cũ bị cáo không nhận lại nên tịch thu tiêu huỷ theo quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền B, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Kiến nghị cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Khánh Hoà tiếp tục điều tra xử lý theo quy định pháp luật đối tượng tên Bảo trong vụ án; điều tra xử lý theo quy định pháp luật biển số xe màu trắng mang ký hiệu 79L8-5351 theo biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 30/3/2024 công an xã B.

[10]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc kB nại gì. Do đó, kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b,i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106; Điều 260; Điều 292; Điều 293, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và B phí Tòa án;

1. Xử phạt bị cáo Lê Quốc B 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) cà lê bằng kim loại màu trắng loại 2 đầu có kích thước 14-17 cm; 01 cà lê bằng kim loại đầu có kích thước 13cm; 01 cà lê bằng kim loại có kích thước 12cm; 01 thanh kim loại gọi là cò điều bằng kim loại có đầu kích thước 12cm; 01 cà lê có đầu kích thước 19cm; 01 mỏ lết bằng kim loại có đầu kích thước 17cm; 02 thanh kim loại gọi là lục giác; 01 kèm cắt bằng kim loại; 02 kèm bằng bằng kim loại; 02 đầu tiếp bằng kim loại mở pu-ri xe; 02 gương xe màu đen; 01 tua vít bằng kim loại; 01 thanh kim loại được gọi là “đục”; 01 bộ quần áo màu đen theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Khánh Hoà và Phòng thi hành án dân sự B-Khánh Hoà ngày 08/9/2025.

3. Kiến nghị cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Khánh Hoà tiếp tục điều tra xử lý theo quy định pháp luật đối tượng tên Bảo trong vụ án; điều tra xử lý theo quy định pháp luật biển số xe màu trắng mang ký hiệu 79L8-5351 theo biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 30/3/2024 công an xã B.

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền B nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án niêm yết hợp B.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND B-Khánh Hòa;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Khánh Hòa;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- CQ THAHS Công an tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích